

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 163/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 giữa:

N đơn: Chị Bùi Thị Thanh N, sinh năm 2002

ĐKKHKT tại: Khu 14, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Trương Quốc H, sinh năm 1995

ĐKKHKT tại: Khu 14, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Bùi Thị Thanh N và anh Trương Quốc H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung: Chị Bùi Thị Thanh N và anh Trương Quốc H đều xác định vợ chồng không nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001691 ngày 04/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Hồng Ngân**